

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của sáng lập viên thành lập Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chia trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính; ✓
- C13 Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCTCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TỪ THIỆN
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI SỬ DỤNG INTERNET VIỆT NAM
Được công nhận theo Quyết định số 502 /QĐ- BNV
ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Chương I
TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam
2. Tên tiếng Anh: Việt Nam Internet User Community Foundation.
3. Tên tiếng Anh viết tắt: VNIF

Điều 2. Tên chỉ, mục đích hoạt động

Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức phi lợi nhuận, Quỹ hoạt động trên cơ sở tự nguyện, tự trang trải kinh phí hoạt động, nhằm phục vụ các mục đích hỗ trợ nhân đạo, từ thiện giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội, xây dựng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Quỹ là một cổng thông tin quan trọng (gate way) giúp cho các tổ chức từ thiện, bảo trợ, trung tâm xã hội và các tổ chức, cá nhân có nguyện vọng làm từ thiện gặp gỡ và hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng của quỹ một cách dễ dàng và thuận lợi nhất.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Quỹ thành lập và hoạt động không vì lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình;
2. Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Phần mềm Trò chơi Vi Na (VinaGame) là sáng lập viên thành lập Quỹ.

4. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.
5. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và biểu tượng riêng.
6. Trụ sở của Quỹ đặt tại số 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, tp Hồ Chí Minh, ĐT: 08 3 8666 4666; fax: 08 3 832 8425.

Điều 4. Đối tượng thụ hưởng của Quỹ.

Đối tượng thụ hưởng chủ yếu của Quỹ gồm:

1. Trẻ em khuyết tật, trẻ em nghèo ở vùng sâu vùng xa, trẻ em lang thang, cơ nhỡ không nơi nương tựa;
2. Những người gặp hoàn cảnh rủi ro bất hạnh, người bệnh hiểm nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;
3. Người già neo đơn, người khuyết tật (mù, câm điếc, tâm thần,);
4. Các bà mẹ Việt Nam anh hùng;
5. Nạn nhân chất độc màu da cam, nạn nhân vùng bị thiên tai.

Chương II CHỨC NĂNG, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Xây dựng và tài trợ các chương trình, dự án trong lĩnh vực nhân đạo, từ thiện, giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội, xây dựng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước tại các vùng sâu, vùng xa, vùng gặp khó khăn, hỗ trợ khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai và các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn nhằm mục tiêu phát triển cộng đồng, cụ thể như:

a) Tặng quà, hỗ trợ nguồn lực xây dựng, khắc phục, sửa chữa trường lớp, trang bị, bổ sung các thiết bị giảng dạy; xây dựng, cung cấp các thiết bị cho các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm xá, chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các công trình công cộng sau thiên tai, thảm họa;

b) Tặng quà, hỗ trợ tiếp sức trẻ em, học sinh, sinh viên khuyết tật đến trường;

c) Tài trợ xây dựng, tài trợ, thực hiện chương trình dự án hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn; bảo trợ chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng;

d) Tài trợ cho các hoạt động khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Vận động, khuyến khích và nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội của cộng đồng những người sử dụng internet Việt Nam;

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động quyền góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước quyền góp theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Được tổ chức các dịch vụ và tổ chức mạng lưới cộng tác viên và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ.

3. Tổ chức và liên kết với các cá nhân, đơn vị tâm huyết với các hoạt động xã hội, từ thiện để thực hiện những hoạt động hướng đến chăm lo cho các đối tượng thụ hưởng của Quỹ.

4. Tìm kiếm, tiếp nhận thông tin từ các tổ chức, cá nhân cần sự giúp đỡ từ nguồn tài chính của Quỹ.

5. Được đề nghị với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng Quỹ cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, được thụ hưởng nguồn tài chính của Quỹ.

6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm Quỹ phải báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cấp phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ. Khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính và tài sản của Quỹ, đảm bảo phục vụ cho mục đích hoạt động của Quỹ.

4. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng theo quy định của pháp luật về quỹ.

5. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

8. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc; Kế toán trưởng hoặc sửa đổi Điều lệ Quỹ phải báo cáo Bộ Nội vụ.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ được quy định như sau:

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.
3. Ban kiểm soát Quỹ.
4. Giám đốc điều hành Quỹ và các bộ phận chuyên môn.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên do sáng lập viên thành lập Quỹ đề cử. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Thông qua kế hoạch, phương hướng hoạt động của quỹ;
- b) Thông qua danh sách các đối tượng được tuyển chọn tài trợ;
- c) Huy động các nguồn vốn hợp pháp cho Quỹ;
- d) Quyết định tổ chức các hoạt động xã hội để gây quỹ;
- d) Kiểm tra, xem xét và xác định phương châm điều hành và kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- e) Xác định cơ cấu tổ chức của Quỹ;
- g) Bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý của Quỹ;
- h) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;
- i) Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định về sử dụng nguồn thu của Quỹ;
- k) Phê duyệt báo cáo tài chính của Quỹ và kế hoạch tài chính của năm tiếp theo;

l) Tổ chức thực hiện quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, đổi tên, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và giải thể quỹ theo quy định tại Điều 20 Điều lệ này;

m) Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính và quyết toán của Quỹ;

n) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần;

c) Nếu có vấn đề phát sinh, bất cứ thành viên nào trong Hội đồng quản lý Quỹ cũng có thể triệu tập họp Hội đồng bằng cách gửi thư thông báo trước ít nhất một tuần cho các thành viên còn lại;

d) Các quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên tán thành.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ đưa ra quyết định tại các cuộc họp của mình với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia, các quyết định này có hiệu lực khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý quỹ sẽ xin ý kiến bằng văn bản, nếu thành viên Hội đồng vắng mặt đồng ý bằng văn bản về vấn đề được xin ý kiến thì ý kiến này cũng có giá trị như thành viên có mặt tại cuộc họp.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được triệu tập và tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp đặc biệt, cuộc họp bất thường được tổ chức theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc của tối thiểu 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền chủ trì cuộc họp.

4. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn bộ thành viên của Hội đồng tối thiểu trước 10 ngày.

5. Mỗi thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản để cử người đại diện tham gia vào cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và biểu quyết thay mình trong phạm vi nội dung được ủy quyền.

6. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải được tổ chức tại địa điểm của trụ sở đã đăng ký. Trong trường hợp có sự thống nhất của các thành viên Hội

đồng quản lý Quỹ, cuộc họp có thể được tổ chức tại địa điểm khác theo từng lần.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên hội đồng tán thành, là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ:

- a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý quỹ;
- b) Điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý quỹ;
- c) Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, bổ nhiệm Giám đốc điều hành Quỹ (Người đại diện theo pháp luật của Quỹ), bổ nhiệm Phó giám đốc điều hành Quỹ; bổ nhiệm Trưởng, Phó trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các bộ phận chuyên môn, bổ nhiệm Kế toán quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên tán thành, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ đạo của Chủ tịch và trong trường hợp cần thiết, theo sự uỷ quyền của Chủ tịch, thực hiện các nhiệm vụ khi được giao.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- b) Điều hành các cuộc họp của Hội đồng quản lý quỹ dưới sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;
- c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của một thành viên Hội đồng quản lý quỹ.

Điều 13. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ bao gồm Trưởng ban, 01 (một) Phó ban và tối thiểu 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát quỹ:

- a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 14. Giám đốc, các Phó giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Thực hiện theo đúng kế hoạch đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, điều hành và quản lý các hoạt động thường xuyên của Quỹ;

c) Tuân thủ Điều lệ Quỹ, quản lý quỹ tài chính và tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam về chuẩn mực kế toán và quản lý tài sản;

d) Báo cáo định kỳ về các hoạt động, về tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Cơ quan Nhà nước Việt Nam có thẩm quyền;

e) Ký các văn bản trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được trao và chịu trách nhiệm về những văn bản đã ký; làm chủ tài khoản Quỹ;

g) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với thành viên sáng lập quỹ và cơ quan Nhà nước mà Quỹ chịu sự quản lý trực tiếp.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

4. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Các bộ phận chuyên trách do Giám đốc điều hành Quỹ đề nghị trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng quản lý Quỹ quy định và do Chủ tịch Hội đồng quyết định và hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ và bao gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn.

Điều 15. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại khu vực khác ngoài nơi đặt trụ sở chính theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trách nhiệm, quyền hạn của chi nhánh và văn phòng đại diện.

Chương IV **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 16. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của Sáng lập viên thành lập Quỹ.

2. Thu từ các khoản đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của quỹ.

4. Thu từ lãi suất tiền gửi ngân hàng (từ tiền gửi định kỳ) hoặc lãi từ các hoạt động tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật.

5. Nguồn thu từ hỗ trợ hàng năm của công ty VinaGame và các công ty thành viên của VinaGame.

6. Thu từ các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Các kế hoạch tài chính về huy động, quản lý quỹ được ưu tiên quyết định theo ý kiến của thành viên sáng lập quỹ.

Điều 17. Sử dụng Quỹ

1. Chỉ cho hoạt động để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo đúng quy định tại các Điều 5 và 6 Điều lệ này.

2. Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hướng đến các đối tượng của Quỹ.

3. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật;

4. Chi phí duy trì trang web, cập nhật thông tin, in ấn, quảng bá, tuyên truyền cho hoạt động của Quỹ;

5. Chỉ cho các hoạt động quản lý Quỹ đúng mục đích, hiệu quả và đúng pháp luật.

6. Định mức sử dụng Quỹ: 95% nguồn thu của Quỹ dùng cho việc thực hiện các hoạt động trong kế hoạch của Quỹ; 5% nguồn thu của Quỹ dùng cho việc trả lương hoặc phụ cấp (lao động, trách nhiệm) cho nhân lực triển khai các dự án của Quỹ và các chi phí khác.

7. Việc sử dụng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định, trên cơ sở phương

hướng, nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 18. Nội dung chỉ cho hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- 1 Chi lương (phụ cấp, trợ cấp nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;
- 2 Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;
- 3 Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;
- 4 Chi vật tư văn phòng;
- 5 Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...);
7. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Việc chi cho hoạt động quản lý Quỹ theo dự toán hàng năm do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và phù hợp với chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách những đối tượng được nhận tài trợ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

- a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;
- b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- c) Kết quả hoạt động của Quỹ;
- d) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức cá nhân đã đóng góp, tài trợ cho Quỹ;
- e) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu chi;
- g) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Ngoài ra, Quỹ phải thực hiện các quy định khác có liên quan đến tổ chức kế toán, hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

9. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Quỹ và báo cáo tình hình tài chính lên Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ.

Điều 20. Xử lý tài sản của quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp Quỹ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động, việc xử lý tài sản của Quỹ phải tuân theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương V VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ

Điều 21. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ, đồng thời cập nhật trên mạng đề công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyên góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

4. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ

chức các cuộc vận động đóng góp, vận động khắc phục khó khăn và Quỹ có trách nhiệm quản lý, phân phối và báo cáo với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và nhà tài trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đối với khoản tài trợ, quyền góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chỉ đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ

Điều 22. Nguyên tắc và hình thức vận động quyền góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyền góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyền góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyền góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyền góp, tài trợ; kết quả vận động quyền góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyền góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân tham gia tích cực có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả cho hoạt động của Quỹ sẽ được đề nghị Hội đồng Quản lý Quỹ khen thưởng.

Điều 24. Kỷ luật

Tổ chức và cá nhân vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Điều lệ Quỹ phải được thông qua Hội đồng quản lý Quỹ và lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ gửi và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng Internet Việt Nam có 7 Chương, 26 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ từ thiện cộng đồng người sử dụng internet Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.

Trần Văn Tuấn